



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Toán cao cấp B1 (202112) - 29

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20%	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phân nguyên	Tô điểm lẻ
1	15116205	Đoàn Hoài Chung	DH15NTNT		1	4		0	1.2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	15116207	Hán Ngọc Hào	DH15NTNT		1	4		0.5	1.6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	15116208	Nguyễn Đức Huy	DH15NTNT		1	6		0	1.8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	15116209	Đàng Sĩ Huynh	DH15NTNT		1	8		0.5	2.8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	15116210	Huỳnh Nhật Minh	DH15NTNT		1	8		1.0	3.1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	15116211	Nguyễn Thanh Tâm	DH15NTNT		1	6		2.0	3.2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	15116212	Phan Ngọc Tân	DH15NTNT		1	5		0.5	1.9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	15116213	Võ Minh Thắng	DH15NTNT		1	7		3.0	4.2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	15116214	Trần Thị Kim Thúy	DH15NTNT		1	5		1.0	2.2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	15116215	Đinh Văn Thanh Tha	DH15NTNT		1	6		5.0	5.3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	15116221	Thập Lượng Quý Anh	DH15NTNT		1	6		4.5	5.0	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	15116223	Nguyễn Văn Hào	DH15NTNT		1	8		8.5	8.4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	15116224	Nguyễn Thị Bích Ngọc	DH15NTNT		1	5		6.5	6.1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	15116227	Nguyễn Hữu Nhiệm	DH15NTNT		1	8		5.0	5.9	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	15116228	Thiên Sanh Phán	DH15NTNT		1	5		0	1.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	15116229	Đồng Văn Pháp	DH15NTNT		1	6		2.0	3.2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	15116230	Lê Văn Phi	DH15NTNT		1	8		2.5	4.2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	15116232	Từ Nữ Thu Thủy	DH15NTNT		1	6		2.0	3.2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Toán cao cấp B1 (202112) - 29

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15116233	Trần Thị Tuyết Trình	DH15NTNT		1	4		3.5	3.7	001245678910	012345689

Số lượng vắng: 0

Hiện diện: 19

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Văn Hùng

Đặng Minh Tuấn

Lê Anh Tuấn